

Bản án số: 12/2018/HS-ST
Ngày 18 - 5 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Quách Thành Trung

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Thanh Sơn

Ông Nguyễn Văn Đang

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Linh – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2018/TLST-HS ngày 20 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2018/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 5 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Tiến T, sinh ngày 29/9/1983 tại thành phố TĐ, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Tổ A, phường BS, thành phố TĐ, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C và bà Lê Thị V; chưa có vợ, con; tiền án: Bị Tòa án nhân dân thị xã Tam Điệp (nay là thành phố Tam Điệp) xử phạt 18 tháng tù về tội Cướp giật tài sản theo bản án số 49/HSST ngày 23/11/ 2015, chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/01/2017; tiền sự: Không; nhân thân: 1) Ngày 17/03/2003, bị Công an thị xã Tam Điệp xử phạt hành chính 100.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, 2) Ngày 23/9/2004 bị Tòa án nhân dân thị xã Tam Điệp xử phạt 09 tháng tù về tội Sử dụng trái phép chất ma túy, 3) Ngày 27/7/2006 bị Tòa án nhân dân thị xã Tam Điệp xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, 4) Ngày 27/8/2007, bị Tòa án nhân dân huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình xử phạt 15 tháng tù về tội Trốn khỏi nơi giam, 5) Ngày 18/01/2006, bị Công an thị xã Tam Điệp xử phạt vi phạm hành chính 200.000 đồng về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy, 6) Ngày 17/12/2009, bị Công an phường Bắc Sơn, thị xã Tam Điệp xử phạt vi phạm hành

chính 200.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản, 7) Ngày 14/12/2009 bị Ủy ban nhân dân thị xã Tam Điệp quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào sở chữa bệnh với thời hạn 24 tháng, 8) Ngày 16/7/2012 bị Công an phường Bắc Sơn, thị xã Tam Điệp xử phạt vi phạm hành chính 200.000 đồng về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy, 9) Ngày 14/12/2012 bị Ủy ban nhân dân thị xã Tam Điệp quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa người nghiện ma túy vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc với thời hạn 24 tháng (các lần bị kết án đều đã được xóa án tích, các lần bị xử lý, xử phạt hành chính đều đã đủ điều kiện được coi là chưa bị xử lý hành chính); bị bắt, tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình từ ngày 04/01/2018 đến nay (có mặt)

2. Trần Văn Đ, sinh ngày: 12/10/1994 tại thành phố TĐ, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Tổ dân phố B, phường YB, thành phố TĐ, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lái xe taxi; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H và bà Phạm Thị C; chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 27/11/2011 bị Công an thành phố Ninh Bình xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, chấp hành xong 21/12/2011 (đã đủ điều kiện được coi là chưa bị xử lý hành chính), đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại (có mặt)

- *Bị hại*: Chị Nguyễn Thị N; sinh năm 1980; nơi cư trú: Thôn T, xã QS, thành phố TĐ, tỉnh Ninh Bình. (vắng mặt)

- NLQ

- *Người làm chứng*:

1. NLC1

2. NLC2

3. NLC3

4. NLC4

5. NLC5

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 5 giờ 20 phút ngày 28/12/2017, Nguyễn Tiến T gọi điện thoại cho Trần Văn Đ bảo Đ đến đón tại nhà của T. Khoảng 10 phút sau Đ điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 35A – 074.02 đến đón T.

Sau khi lên xe, T bảo Đ chở đến khu vực cổng Công ty giấy ADORA Việt Nam thuộc thôn Tân Hạ, xã Quang Sơn, thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình. Khi đến đoạn đường giáp với Công ty giấy thì T bảo Đ dừng xe đứng đợi, Đ không biết T đi đâu, làm gì khi xuống xe. T đi bộ một mình qua các nhà dân đối

diện với Công ty giấy thấy gian nhà dùng làm cửa hàng bán hàng tạp hóa của gia đình chị Nguyễn Thị N, không khóa cửa ngoài nên T đã nảy sinh ý định vào để trộm cắp tài sản. Quan sát thấy bên ngoài và bên trong không có người, T lấy khẩu trang mang theo bịt mặt rồi mở cửa vào nhà lấy 13 chiếc áo (08 chiếc áo phao trẻ em, 02 chiếc áo len trẻ em, 02 chiếc áo gió trẻ em, 01 chiếc áo phao người lớn) và 02 chiếc chăn băng lông đem ra ngoài rồi tiếp tục vào nhà lấy thêm 02 chiếc chăn băng lông. Sau khi lấy được tài sản T để ở trước cửa quán bán hàng bên cạnh nhà chị N rồi đi đến chỗ xe ô tô bảo Đ lái xe đến để T bỏ tài sản vừa lấy trong nhà chị N lên xe. Trong khi T bỏ chăn và áo lên xe, Đ hỏi T “Anh vừa lấy à” T trả lời “Ừ tao vừa nháy được” lúc này Đ biết số tài sản T vừa bỏ lên xe là tài sản mà T vừa trộm cắp được.

Sau khi bỏ chăn và áo lên xe, T bảo Đ chở T và số tài sản vừa lấy trộm được đến cửa hàng của chị Nguyễn Lê H ở Tổ A, phường BS, thành phố TĐ, tỉnh Ninh Bình nhằm mục đích bán cho chị H, đến nơi nhưng chị H không có ở cửa hàng nên T bảo Đ chở về nhà T, trong lúc T mang số tài sản vào nhà thì Đ hỏi xin T một chiếc chăn băng lông, T đồng ý và để lại trên xe cho Đ một chiếc chăn băng lông màu vàng - đỏ - nâu trên chăn có hình hoa văn bông hoa.

Cất số tài sản vào trong nhà xong, T bảo Đ chở lên thị trấn Rịa, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình để đón bạn là NLC3 và NLC2 để rủ NLC3 và NLC2 đi uống rượu. Đ chở T, NLC3 và NLC2 về phía thành phố Tam Điệp, trên đường đi T gọi điện thoại cho NLC5 nhờ NLC5 bán hộ một số áo rét và chăn, NLC5 đồng ý và bảo T mang ra cửa hàng của NLC5. T bảo Đ điều khiển xe về nhà T. Sau đó T vào nhà lấy một bao bì giang màu xanh bỏ toàn bộ chăn và áo lấy trộm của gia đình chị N vào bì rồi cùng NLC2 khênh lên xe, T bảo Đ chở ra Ninh Bình, trên đường đi NLC3 về nhà còn Đ chở T, NLC2 mang số tài sản mà T trộm cắp được ra Thành phố Ninh Bình giao cho NLC5.

Khi trên đường từ thành phố Ninh Bình về thành phố Tam Điệp Thành nhận được điện thoại của NLC1 (là cậu ruột của T) NLC1 biết nhà chị N bị mất tài sản nên điện hỏi T có lấy trộm tài sản của nhà chị N không thì T trả lời do T lấy, NLC1 bảo T mang tài sản về trả cho chị N nên T bảo Đ quay xe lại chỗ NLC5 lấy lại số chăn và áo. Sau đó Đ chở T và NLC2 về thành phố Tam Điệp, khi xe đi đến địa phận phường Yên Bình, thành phố Tam Điệp thì NLC2 xuống xe về nhà, còn Đ chở T cùng toàn bộ số chăn và áo mang đến trả lại cho gia đình chị N.

Tại kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 01 ngày 02/01/2018 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Tam Điệp đã kết luận: “Trị giá của 13 chiếc áo và 04 chiếc chăn băng lông là 3.180.000 đồng”.

Tại bản cáo trạng số 18/CT-VKS ngày 19/4/2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp truy tố bị cáo Nguyễn Tiến T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009, truy tố bị cáo Trần Văn Đ về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 250 Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung

năm 2009. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp vẫn giữ nguyên bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tiến T phạm tội “Trộm cắp tài sản” bị cáo Trần Văn Đ phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; các điểm b, p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009 để xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến T từ 9 đến 12 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, tạm giam 04/01/2018.

- Áp dụng khoản 1 Điều 250; các điểm b, h, p khoản 1 Điều 46; Điều 60 của Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009 để xử phạt bị cáo Trần Văn Đ từ 6 đến 9 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng kể từ ngày tuyên án.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Tiến T và Trần Văn Đ thừa nhận việc bị truy tố và xét xử là đúng người, đúng tội và khai báo diễn biến quá trình thực hiện hành vi bị truy tố đúng như bản cáo trạng đã nêu. Các bị cáo đồng ý với luận tội của Viện kiểm sát. Nói lời sau cùng, bị cáo Nguyễn Tiến T đề nghị được hưởng mức án nhẹ nhất, bị cáo Trần Văn Đ đề nghị được hưởng án treo.

Bị hại là chị Nguyễn Thị N trong quá trình điều tra xác nhận đã được bị cáo Nguyễn Tiến T đem trả lại toàn bộ số tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt, nay không có yêu cầu gì.

NLQ trong quá trình điều tra xác nhận đã được trả lại chiếc ô tô BKS 35A – 07402 nay NLQ không có khiếu nại, yêu cầu gì.

Trong quá trình điều tra NLC2 và NLC3 khai báo trong ngày 28/12/2017 đã đi cùng xe ô tô của các bị cáo chở bao tải đựng quần áo đi tiêu thụ, NLC5 khai ngày 28/12/2017 bị cáo đã đem 01 bao tải quần áo đến nhờ bán hộ nhưng NLC5 không biết đó là tài sản do phạm tội mà có, NLC1 khai báo qua gọi điện thoại cho Nguyễn Tiến T thì NLC1 biết được T đã trộm cắp tài sản của chị Nguyễn Thị N; NLC4 xác nhận có nhìn thấy các bị cáo đem số quần áo trộm cắp được đến trả cho chị Nguyễn Thị N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an thành phố Tam Điệp, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án đều không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến

hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với nhau và phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với nội dung kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 06 giờ ngày 28/12/2017, lợi dụng sơ hở của chủ quản lý tài sản, Nguyễn Tiến T đã có hành vi lén lút vào nhà gia đình chị Nguyễn Thị N ở tại Thôn T, xã QS, thành phố TĐ, tỉnh Ninh Bình lấy trộm 13 chiếc áo và 04 chiếc chăn băng lông có tổng giá trị là 3.180.000 đồng. Bị cáo Trần Văn Đ biết T vừa trộm cắp được tài sản, tuy không hứa hẹn trước nhưng đã có hành vi dùng xe ô tô đang do mình quản lý chở số tài sản do T trộm cắp được giúp T mang đi bán và được chiếm hưởng một chiếc chăn băng lông trị giá 280.000 đồng do T cho.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, xâm phạm trật tự an toàn công cộng, gây mất trật tự trị an ở địa phương

Khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009 quy định tội Trộm cắp tài sản như sau: “1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.”

Khoản 1 Điều 250 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009 quy định tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có như sau: “1. Người nào không hứa hẹn trước mà chứa chấp, tiêu thụ tài sản biết rõ là do người khác phạm tội mà có, thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm”

Đối chiếu hành vi của các bị cáo với quy định nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy hành vi của bị cáo Nguyễn Tiến T đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009. Hành vi của bị cáo Trần Văn Đ đã phạm tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có quy định tại khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009. Do vậy Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp truy tố bị cáo Nguyễn Tiến T và Trần Văn Đ theo bản cáo trạng là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Bị cáo Nguyễn Tiến T phạm tội trong thời gian chưa được xóa án tích theo bản án số 49/2015/HSST ngày 23/11/ 2015 của Tòa án nhân dân thị xã Tam Điệp (nay là thành phố Tam Điệp) về tội “Cướp giật tài sản” nên phải chịu tình

tiết tăng nặng tái phạm quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009. Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, tự nguyện trả lại tài sản đã chiếm đoạt cho chủ sở hữu nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Bị cáo Trần Văn Đ không có tình tiết tăng nặng, quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, tự nguyện khắc phục hậu quả và phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tự nguyện trả lại tài sản được chiếm hưởng và cùng với bị cáo T đem tài sản trả lại cho chủ sở hữu nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009.

[5] Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Tiến T trước khi phạm tội có rất nhiều lần bị kết án, bị xử phạt và xử lý hành chính, đến khi thực hiện hành vi phạm tội lần này đã được xóa án tích, được coi là chưa bị xử lý hành chính nhưng là người có nhân thân rất xấu. Bị cáo Trần Văn Đ trước đây năm 2011 đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản, mặc dù đã đủ điều kiện được coi là chưa bị xử lý hành chính nhưng không được coi là người có nhân thân tốt.

[6] Đối với bị cáo Nguyễn Tiến T: Xét tính chất hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, giá trị tài sản chiếm đoạt là không cao so với định lượng quy định trong khung hình phạt, nhân thân bị cáo rất xấu nên cần áp dụng loại hình phạt tù tương xứng, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo, đồng thời đảm bảo tác dụng răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội. Đối với bị cáo Trần Văn Đ không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhân thân đã từng bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản nhưng có thời gian được coi là chưa bị xử lý hành chính cho đến lần phạm tội này là trên 05 năm, có nghề nghiệp, có nơi cư trú rõ ràng nên có thể xử phạt tù cho hưởng án treo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương, giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Xét số tài sản bị cáo tiêu thụ có giá trị không lớn, đã được trả lại cho bị hại nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

Chiếc xe ô tô Kia Moming màu trắng biển kiểm soát 35A- 074.02 là tài sản của NLQ giao cho Trần Văn Đ để kinh doanh vận tải khách, NLQ không biết việc bị cáo Đ dùng xe ô tô chở tài sản do T phạm tội mà có. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp đã trả lại xe ô tô cho NLQ là đúng pháp luật.

Đối với số tài sản bị cáo trộm cắp của chị Nguyễn Thị N, sau khi tiến hành định giá tài sản, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Tam Điệp đã trả lại cho người bị hại là chị Nguyễn Thị N, chị N không có yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không tiếp tục xem xét.

Chiếc USB sao lưu dữ liệu hình ảnh trích từ 02 camera an ninh của gia đình chị Nguyễn Thị N ghi lại hình ảnh khi T vào nhà lấy tài sản và khi T đem tài sản đến trả được lưu theo hồ sơ vụ án.

[8] Trong vụ án này, NLC5 là người đã nhận bán hộ số quần áo bị cáo T chiếm đoạt được, nhưng không biết là tài sản do phạm tội mà có nên NLC5 không vi phạm pháp luật.

[9] Các bị cáo Nguyễn Tiến T, Trần Văn Đ bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 138; điểm g khoản 1 Điều 48; các điểm b, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009 đối với bị cáo Nguyễn Tiến T

Căn cứ vào khoản 1 Điều 250; các điểm b, h, p khoản 1 Điều 46; khoản 1 và khoản 2 Điều 60 của Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009 đối với bị cáo Trần Văn Đ

Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Tiến T phạm tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo Trần Văn Đ phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến T 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, tạm giam 04/01/2018.

3. Xử phạt bị cáo Trần Văn Đ 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách là 12 tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án 18/5/2018.

Giao bị cáo Trần Văn Đ cho Ủy ban nhân dân phường YB, thành phố TĐ, tỉnh Ninh Bình giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo Nguyễn Tiến T và Trần Văn Đ, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Án xử sơ thẩm, các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể

từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Bình;
- VKSND thành phố Tam Điệp;
- Cơ quan Điều tra CATP Tam Điệp;
- Cơ quan THA hình sự CATP Tam Điệp;
- Chi cục THA dân sự thành phố Tam Điệp;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu HSVA, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Quách Thành Trung